

Bản án số: **108/2025/KDTM-ST**

Ngày: 29-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng

sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Bích

2. Ông Phú Minh Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2024/TLST-KDTM ngày 26 tháng 04 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2025/QĐXXST-KDTM ngày 05/8/2025, và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2025/QĐST-KDTM ngày 03/9/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số T L, phường D, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Chu Hồng D, là người đại diện theo ủy quyền. Cùng địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà A, số C C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Cơ khí T.

Địa chỉ: Tầng M, Khu văn phòng, Tòa nhà I, số B N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đặng Ngọc Hoàng H, địa chỉ: Số M Đường B, Khu phố N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 06/6/2024) (Có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn P, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số B T, Khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người đại diện Ngân hàng TMCP V (Gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Cơ khí T (gọi tắt là Công ty T) đã vay vốn tại Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng sau:

Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 01/7/2021 (Mã hợp đồng: 352-C-375587), hạn mức tín dụng thẻ 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng), lãi suất tại thời điểm phát hành thẻ là 32%/năm, thời hạn hạn mức tín dụng thẻ là 60 tháng; lãi suất thẻ tín dụng sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định của Ngân hàng từng thời kỳ, kể từ ngày 22/8/2023 lãi suất cho vay trong hạn được áp dụng là 34%/năm (Theo Biểu lãi suất đối với sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ ngày 22/8/2023). Ngày quá hạn: 25/10/2023.

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Cơ khí T có tổng dư nợ phát sinh trong kỳ là: 2.575.370.776 đồng, tổng số tiền trả trong kỳ là: 2.482.017.398 đồng, số tiền Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Cơ khí T còn nợ là 93.353.378 đồng. Kể từ ngày 25/10/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ 93.353.378 đồng sang dư nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 12/7/2024 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Cơ khí T còn nợ 127.528.387 đồng (Trong đó: 93.353.378 đồng tiền gốc, lãi quá hạn: 34.175.009 đồng).

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng tất cả tài sản cá nhân của ông Nguyễn P qua Hợp đồng bảo lãnh với nội dung ông Nguyễn P đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Cơ khí T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Cơ khí T theo Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21251/HDBL ngày 11/6/2021.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Cơ khí T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên mặc dù Ngân hàng nhiều lần làm việc với đại diện Công ty và các bên bảo lãnh để yêu cầu thanh toán. Vì vậy, Ngân hàng đã thực hiện việc khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu các bên thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ.

Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án thụ lý xem xét giải quyết buộc:

1. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Cơ khí T phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 02/6/2025 là: Nợ gốc thẻ: 93.353.378 đồng; Nợ lãi thẻ: 82.491.811 đồng Tổng cộng: 175.845.189 đồng

2. Ngoài ra Công ty T vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

3. Trường hợp Công ty T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ theo yêu cầu nêu trên thì tuyên buộc ông Nguyễn P có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21251/HDBL ngày 11/6/2021.

- Bị đơn Công ty T người đại diện ông Đặng Ngọc Hoàng H trình bày:

Theo nội dung khởi kiện của nguyên đơn trong đó có yêu cầu về phần lãi suất, nhưng trong hồ sơ thì việc tính lãi không nêu cụ thể. Vì vậy, để có cơ sở cho việc trình bày ý kiến đề nghị Tòa án yêu cầu phía nguyên đơn có bảng tính cụ thể, chi tiết về số tiền lãi cũng như việc áp dụng lãi suất cụ thể như thế nào.

Đề nghị phía nguyên đơn xem xét giảm phần lãi để bị đơn có thể giảm phần nào áp luật trả nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn P được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Ngân hàng có người đại diện trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty T trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày xét xử 29/9/2025 là 193.516.166 đồng, trong đó nợ gốc 93.353.378 đồng, nợ lãi quá hạn 100.162.788 đồng; Kể từ ngày 30/9/2025, Công ty T vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng; Trường hợp Công ty T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ theo yêu cầu nêu trên thì tuyên buộc ông Nguyễn P có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21251/HDBL ngày 11/6/2021.

- Bị đơn Công ty T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn P vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn Công ty T là tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, là hợp đồng cung ứng dịch vụ và cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với bị đơn là thương nhân, bị đơn có địa chỉ tại Quận

M nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Công ty T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn P đến phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thể hiện bằng 1) Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 01/7/2021, 2) Bản điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế áp dụng chung cho KHDN với các nội dung chính Hạn mức tín dụng thẻ 100.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 32%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Bản điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế áp dụng chung cho KHDN.

Tại Biểu lãi suất đối với sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ ghi nhận mức lãi trong hạn áp dụng từ ngày 22/8/2023 là 34%/năm (quá hạn là 51%/năm).

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, mức lãi suất này phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng, các Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN, thì mức lãi nêu trên được pháp luật chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng buộc bị đơn Công ty T trả số nợ tính đến ngày xét xử 29/9/2025 là 193.516.166 đồng, trong đó nợ gốc 93.353.378 đồng, nợ lãi quá hạn 100.162.788 đồng

Căn cứ Điều 10 của Bản điều kiện giao dịch chung, do các khoản thanh toán của Công ty T đã chuyển sang nợ quá hạn nên Ngân hàng quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ, chấm dứt chuyển toàn bộ dư nợ gốc của Công ty T trước hạn, chuyển toàn bộ số tiền thanh toán sang nợ quá hạn là có cơ sở.

Căn cứ vào Bảng tổng hợp dư nợ của Công ty T tính từ ngày 02/7/2021 đến ngày chốt sao kê 05/11/2023, phía Công ty T còn nợ 93.782.636 đồng, đã thanh toán 428.742 đồng rồi không tiếp tục thanh toán, vì vậy, khoản nợ chuyển sang quá hạn tính từ ngày giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ quy định tại

điểm iii, khoản 1 Điều 3 Bản điều kiện giao dịch chung. Từ thời điểm chuyển sang nợ quá hạn, Công ty T còn chưa thanh toán số tiền 93.353.378 đồng.

[4] Tính đến ngày xét xử, số tiền lãi của số tiền 93.353.378 đồng theo lãi suất nợ quá hạn 51%/năm bao gồm phí phát sinh do chậm thanh toán là 100.162.788 đồng, là phù hợp với Điều 3 của Bản điều kiện giao dịch chung về Lãi suất, phương pháp tính lãi và các loại phí, chi phí khác.

Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng buộc Công ty T trả số tiền bao gồm gốc và tiền lãi, các loại phí nêu trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty T còn phải chịu lãi theo thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về yêu cầu trong trường hợp Công ty T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì tuyên buộc ông Nguyễn P có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21251/HDBL ngày 11/6/2021.

Xét Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21251/HDBL ngày 11/6/2021 giữa bên bảo lãnh ông Nguyễn P, bên nhận bảo lãnh Ngân hàng, có nội dung ông Nguyễn P đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cho bên được bảo lãnh là Công ty T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh, theo điểm b khoản 1 Điều 1 của hợp đồng bảo lãnh bao gồm cả hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giữa Ngân hàng và Công ty T. Xét thấy, nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 339 Bộ luật dân sự, trường hợp bên được bảo lãnh là Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng có quyền yêu cầu bên bảo lãnh là ông Nguyễn P phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân định có cơ sở xác định Công ty T còn chưa thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng 93.353.378 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng buộc Bị đơn trả số tiền nợ và tiền lãi quá hạn, bao gồm phí phát sinh do chậm thanh toán là 100.162.788 đồng là có căn cứ, việc buộc ông Nguyễn P chịu trách nhiệm thanh toán thay cho bị đơn là có căn cứ theo hợp đồng bảo lãnh, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu buộc Công ty T trả số tiền bao gồm gốc và tiền lãi, các loại phí tổng cộng 193.516.166 đồng và buộc trách nhiệm bảo lãnh của ông Nguyễn P phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bị đơn nếu bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm,

nguyên đơn Ngân hàng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15; Điều 335, Điều 336, Điều 339 Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 18 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; các Điều 7, 8, 12, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V:

1. Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Cơ khí T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V tiền nợ thẻ tín dụng 193.516.166 (Một trăm chín mươi ba triệu, năm trăm mười sáu ngàn, một trăm sáu mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc 93.353.378 (Chín mươi ba triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn, ba trăm bảy mươi tám) đồng, nợ lãi quá hạn 100.162.788 (Một trăm triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn, bảy trăm tám mươi tám) đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Cơ khí T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ thẻ tín dụng còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 01/7/2021 và Bản điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế áp dụng chung cho KHDN.

2. Trường hợp Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Cơ khí T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì ông Nguyễn P phải thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Cơ khí T, căn cứ Hợp đồng bảo lãnh số TSN/21251/HDBL ngày 11/6/2021.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Cơ khí T phải chịu 9.675.808 (Chín triệu, sáu trăm bảy mươi lăm ngàn, tám trăm lẻ tám) đồng.

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 (Ba triệu) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037513 ngày 22/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự của vụ án;
- VKSND KV1;
- Phòng THADS KV1;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Tôn Trung Tuấn